

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
QUÝ IV NĂM 2018**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ  
HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
QUÝ IV NĂM 2018**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC  
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ  
HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
1 . Mục lục	1
2 . Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3 . Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	5 - 8
4 . Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý IV năm 2018	9
5 . Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất quý IV năm 2018	10 - 11
6 . Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV năm 2018	12 - 38

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm Báo cáo tài chính quý IV của Công ty mẹ và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

### Khái quát về Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003850 ngày 05 tháng 03 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 13 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi do thay đổi vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh, người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam	99.576.600.000	9,24%
Cổ đông khác	978.461.510.000	90,76%
<b>Cộng</b>	<b>1.078.038.110.000</b>	<b>100,00%</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội.  
Điện thoại : 043 827 1620  
Fax : 043 827 1068  
E-mail : ducgiangchemco@hn.vnn.vn  
Mã số thuế : 0 1 0 1 4 5 2 5 8 8

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Vận tải bằng đường bộ;
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết: bán buôn phụ gia thực phẩm;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: cho thuê nhà xưởng;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bi tum; các loại sáp khoáng chất;
- Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; chi tiết: sản xuất các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bi tum; các loại sáp khoáng chất;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: buôn bán máy móc, thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí;
- Sản xuất thiết bị điện khác, chi tiết: sản xuất máy móc, thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu, chi tiết: sản xuất máy móc, dụng cụ cơ khí;
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh, chi tiết: sản xuất các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ, chi tiết: sản xuất các mặt hàng phân bón;
- Sản xuất sắt, thép, gang, chi tiết: sản xuất các mặt hàng sắt, thép;
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý, chi tiết: sản xuất các mặt hàng kim loại màu;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: buôn bán các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo, phân bón; buôn bán nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Bán buôn kim loại màu và quặng kim loại, chi tiết: buôn bán sắt, thép, kim loại màu;
- Sản xuất hóa chất cơ bản, chi tiết: sản xuất nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: khai thác, thăm dò và chế biến khoáng sản; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

***Hội đồng quản trị***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm 4 tháng 4 năm 2015
Ông Đào Hữu Duy Anh	Thành viên	Bổ nhiệm 4 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Quang	Thành viên	Bổ nhiệm 4 tháng 4 năm 2015
Ông Vũ Quốc Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm 4 tháng 4 năm 2015
Ông Vũ Nhất Tâm	Thành viên	Tái bổ nhiệm 4 tháng 4 năm 2015

***Ban kiểm soát***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Văn Kiên	Trưởng ban	Bổ nhiệm 4 tháng 4 năm 2015
Ông Vũ Minh Thuyết	Thành viên	Tái bổ nhiệm 4 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Tiến Khang	Thành viên	Tái bổ nhiệm 4 tháng 4 năm 2015, miễn nhiệm 5/4/2018
Ông Vũ Văn Ngo	Thành viên	Bổ nhiệm 5 tháng 4 năm 2018

***Ban Giám đốc***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Đào Hữu Huyền	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 29 tháng 3 năm 2010
Ông Đào Hữu Duy Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 23 tháng 3 năm 2013
Ông Phạm Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 2 tháng 2 năm 2015

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty mẹ chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất quý IV, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý IV và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất quý IV của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;  
Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu
- so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;  
Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt
- động liên tục;  
Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài
- chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc Công ty mẹ phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của quý IV kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV.

Thay mặt Ban Giám đốc,  
**Tổng Giám đốc**



**Đào Hữu Huyền**

Lập ngày 18 tháng 01 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT QUÝ IV**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2.133.940.905.753</b>	<b>370.850.867.908</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>274.286.866.922</b>	<b>82.619.005.501</b>
1. Tiền	111		35.961.935.415	4.519.005.501
2. Các khoản tương đương tiền	112		238.324.931.507	78.100.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>245.600.000.000</b>	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	245.600.000.000	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>749.413.662.287</b>	<b>239.491.281.510</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	708.515.900.975	143.666.568.111
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	32.357.691.299	10.713.779.589
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	8.540.070.013	85.110.933.810
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>796.665.021.440</b>	<b>34.560.786.867</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	796.665.021.440	34.560.786.867
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>67.975.355.104</b>	<b>14.179.794.030</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	4.809.413.283	2.247.558.302
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		62.160.420.279	11.932.235.728
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	1.005.521.542	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất quý IV (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.610.153.273.521</b>	<b>515.580.109.821</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.344.596.952.702</b>	<b>36.037.474.136</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	2.197.373.832.481	35.824.001.914
<i>Nguyên giá</i>	222		3.207.131.034.063	124.559.670.931
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.009.757.201.582)	(88.735.669.017)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	147.223.120.221	213.472.222
<i>Nguyên giá</i>	228		163.348.080.201	265.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(16.124.959.980)	(51.527.778)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>157.061.043.789</b>	<b>10.533.086.893</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	157.061.043.789	10.533.086.893
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	<b>439.281.940.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	-	439.281.940.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>108.495.277.030</b>	<b>29.727.608.792</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	105.502.458.830	29.727.608.792
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.15	2.992.818.200	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>4.744.094.179.274</b>	<b>886.430.977.729</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất quý IV (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.562.922.130.873</b>	<b>220.236.772.549</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.562.922.130.873</b>	<b>220.236.772.549</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	204.868.681.479	67.796.926.344
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	22.664.128.953	1.259.270.207
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	29.217.735.878	12.433.958.604
4. Phải trả người lao động	314		69.650.789.085	11.375.006.917
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	18.696.168.208	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	6.368.608.512	103.495.488.165
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	1.133.082.225.435	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	78.373.793.323	23.876.122.312
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất quý IV (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>3.181.172.048.401</b>	<b>666.194.205.180</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>3.181.172.048.401</b>	<b>666.194.205.180</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.078.038.110.000	500.088.750.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.078.038.110.000	500.088.750.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.207.260.382.179	1.072.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		(761.774.236.229)	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(8.730.000)	(8.730.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		378.470.671.196	105.260.859.718
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.155.205.151.285	59.781.325.462
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		347.010.313.286	59.781.325.462
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		808.194.837.999	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		123.980.699.970	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>4.744.094.179.274</b>	<b>886.430.977.729</b>

Lập ngày 18 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Huyền

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ IV**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 4		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.735.119.054.599	275.931.166.903	6.063.770.468.394	626.134.103.856
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	8.876.431	130.915.789	1.368.505.137	543.306.233
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.735.110.178.168	275.800.251.114	6.062.401.963.257	625.590.797.623
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.272.663.909.817	235.135.304.515	4.694.418.556.977	509.441.273.561
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		462.446.268.351	40.664.946.599	1.367.983.406.280	116.149.524.062
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	10.983.658.344	85.190.858.710	41.696.420.069	90.281.830.816
7.	Chi phí tài chính	22	VI.5	19.332.158.676	206.870.659	56.042.243.963	550.925.252
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		<i>10.166.554.925</i>	-	<i>27.256.995.230</i>	-
8.	Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24					
9.	Chi phí bán hàng	25	VI.6	148.948.440.819	20.697.083.149	341.268.247.817	50.965.237.400
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	31.656.407.544	4.111.254.482	91.980.879.850	14.714.254.392
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		273.492.919.656	100.840.597.019	920.388.454.719	140.200.937.834
12.	Thu nhập khác	31	VI.8	618.327.905	-	2.663.745.952	235.128.788
13.	Chi phí khác	32	VI.9	2.090.355.763	-	7.541.032.417	297.112.524
14.	Lợi nhuận khác	40		<i>(1.472.027.858)</i>	-	<i>(4.877.286.465)</i>	<i>(61.983.736)</i>
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		272.020.891.798	100.840.597.019	915.511.168.254	140.138.954.098
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		9.440.424.911	3.576.484.165	33.886.290.642	11.742.436.498
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52					
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		262.580.466.887	97.264.112.854	881.624.877.612	128.396.517.600
19.	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		259.510.937.293		880.139.957.642	
20.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		3.069.529.594		1.484.919.970	
21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	2.407	1.828	7.674	2.413
22.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	2.407	1.828	7.674	2.413

Lập ngày 18 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

*MS*

*huoc*

Hoàng Thúy Hà

Đào Thị Mai

Đào Hữu Huyền

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT QUÝ IV

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	915.511.168.254	140.138.954.098
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	213.481.946.094	10.800.349.139
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(85.849.686)	123.561.885
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(16.245.652.219)	(90.102.594.922)
- Chi phí lãi vay	06	27.256.995.230	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.139.918.607.673	60.960.270.200
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(562.577.487.808)	(101.503.063.864)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(762.104.234.573)	(3.358.504.611)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	1.673.616.654.116	47.099.362.869
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(78.336.705.019)	(30.610.991.739)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(21.628.529.896)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(54.174.201.787)	(10.595.155.757)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(47.584.366.845)	(4.693.872.375)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>1.287.129.735.861</b>	<b>(42.701.955.277)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(916.293.899.272)	(7.996.351.607)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	254.545.455
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(245.600.000.000)	(10.390.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	129.999.069.625
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	11.284.245.284	1.035.927.284
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(1.150.609.653.988)</b>	<b>112.903.190.757</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất quý IV (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		3.120.117.794.356	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.849.722.135.494)	(7.565.026.550)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(215.236.857.438)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>55.158.801.424</b>	<b>(7.565.026.550)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>191.678.883.297</b>	<b>62.636.208.930</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>82.619.005.501</b>	<b>19.982.463.983</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(11.021.876)	332.588
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>274.286.866.922</b>	<b>82.619.005.501</b>

Lập ngày 18 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Huyền

# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV**

**của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
- Ngành nghề kinh doanh chính** : Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;  
Cho thuê nhà xưởng;  
Sản xuất và buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng;  
Sản xuất và buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất;
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**  
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty mẹ không quá 12 tháng.

### **5. Cấu trúc Tập đoàn**

Công ty có các công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2018 bao gồm

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Cụm Công nghiệp Tầng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất	100,00%	61,68%	100,00%	61,68%
Công ty CP Hóa chất Đức Giang Đình Vũ (*)	Lô CN5.3K, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Thành phố Hải Phòng.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	100,00%	48,5%	100,0%	60,0%
Công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam (**)	Khu Công nghiệp Tầng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất	51,00%	0,0%	51,0%	0,0%

(\*) Tỷ lệ vốn góp của Công ty trong Công ty Cổ phần Đức Giang Đình Vũ là 30%, tỷ lệ vốn góp của Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai là 70%. Do vậy Công ty Cổ phần Đức Giang – Đình Vũ bị Công ty kiểm soát và khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đức Giang - Đình Vũ là 100%.

(\*) Tỷ lệ vốn góp gián tiếp của Công ty trong Công ty Cổ phần Phốt Phô Apatit Việt Nam là 51% do tỷ lệ vốn góp của Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai trong công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam là 51%.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### **6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất**

Các số liệu tương ứng của năm trước không so sánh được với số liệu của năm nay do năm nay là năm đầu tiên công ty thực hiện sát nhập công ty con là Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai (nay đổi tên là Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai)

### **7. Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 Công ty có 1792 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 1.571 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, các Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp quý IV của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính quý IV của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý IV từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính quý IV của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý IV và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất quý IV (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

• Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Sở giao dịch Hà Nội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

• Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Sở giao dịch (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

#### 4. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

##### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV.

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

• Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

• Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

#### ***Chi phí sửa chữa tài sản cố định***

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 2 năm.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định

Số năm

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	2 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6
Tài sản cố định khác	3

### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất (đến năm 2061).

#### *Chương trình phần mềm*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### 12. **Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

### 13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## **14. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm/kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## **15. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## **16. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### **17. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### **18. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### **19. Công cụ tài chính**

#### ***Tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### ***Nợ phải trả tài chính***

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

**Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ****1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	3.216.654.124	515.328.809
Tiền gửi ngân hàng	32.745.281.291	4.003.676.692
Các khoản tương đương tiền	238.324.931.507	78.100.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>274.286.866.922</u></b>	<b><u>82.619.005.501</u></b>

**2 Phải thu ngắn hạn khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>4.177.515.773</b>	
Công ty TNHH Văn Minh	4.177.515.773	
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>704.338.385.202</b>	<b>143.666.568.111</b>
Công ty TNHH FrieslandCampina Hà Nam	1.028.390.000	1.317.253.300
Khách mua HPO	125.762.066.176	141.504.671.922
Khách mua P4	274.824.678.199	
Khách mua WPA	185.627.978.339	
Khách mua phân bón	114.688.446.914	
Các đối tượng khác	2.406.825.574	844.642.889
<b>Cộng</b>	<b><u>708.515.900.975</u></b>	<b><u>143.666.568.111</u></b>

**3 Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước cho bên liên quan</b>		
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>32.357.691.299</b>	<b>10.713.779.589</b>
Ban quản lý dự án GPMB & TĐC Tầng Loòng	4.103.948.410	
NanNing Dejiang Trading Co., Ltd	8.353.034.004	
Các nhà cung cấp khác	19.900.708.885	10.713.779.589
<b>Cộng</b>	<b><u>32.357.691.299</u></b>	<b><u>10.713.779.589</u></b>

**4 Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>			<b>83.981.054.000</b>	
Công ty Cổ phần Hoá chất Đức Giang Lào				
<b>Tiền cổ tức</b>			<b>83.981.054.000</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>8.540.070.013</b>	<b>1.129.879.810</b>
Tạm ứng	1.599.059.399	213.371.574
Ký cược, ký quỹ	31.750.000	31.750.000
Lãi dự thu	5.806.461.379	845.054.444
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.102.799.235	39.703.792
<b>Cộng</b>	<b>8.540.070.013</b>	<b>85.110.933.810</b>

**5 Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	431.385.423.432		15.671.563.248	
Công cụ, dụng cụ	27.722.305		27.136.854	
Chi phí sản xuất KD dở dang	20.283.758.655			
Thành phẩm	344.968.117.048		18.862.086.765	
<b>Cộng</b>	<b>796.665.021.440</b>		<b>34.560.786.867</b>	

**6 Chi phí trả trước****6a Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	1.304.178.608	1.841.015.152
Phí sử dụng đường bộ, bảo hiểm xe	187.066.788	279.760.931
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.318.167.887	126.782.219
<b>Cộng</b>	<b>4.809.413.283</b>	<b>2.247.558.302</b>

**6b Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền thuê đất	28.096.067.249	171.891.791
Các chi phí trả trước dài hạn khác	77.406.391.581	29.555.717.001
<b>Cộng</b>	<b>105.502.458.830</b>	<b>29.727.608.792</b>

**7 Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật	Máy móc và thiết	Phương tiện vận	Thiết bị, dụng cụ	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	15.212.865.330	52.760.387.005	56.190.432.927	395.985.669	124.559.670.931
Tăng trong do mua mới	4.255.391.474	25.540.103.043	9.989.109.091	8.168.818.184	47.953.421.792
Tăng do XDCB hoàn thành	285.144.432.616	172.686.969.962	10.987.528.842	479.132.692	469.298.064.112
Tăng do sát nhập	1.422.563.948.649	1.074.997.976.176	66.467.252.080	1.290.700.323	2.565.319.877.228
Giảm trong kỳ do thanh lý					
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.727.176.638.069</b>	<b>1.325.985.436.186</b>	<b>143.634.322.940</b>	<b>10.334.636.868</b>	<b>3.207.131.034.063</b>
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	13.260.296.675	46.107.966.692	28.971.419.981	395.985.669	88.735.669.017
Tăng do khấu hao trong kỳ	94.089.635.124	103.058.465.194	15.572.862.566	422.973.449	213.143.936.332
Tăng do hợp nhất	284.982.350.850	399.630.185.291	22.327.263.817	937.796.275	707.877.596.233
Giảm trong kỳ do thanh lý					
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>392.332.282.649</b>	<b>548.796.617.177</b>	<b>66.871.546.364</b>	<b>1.756.755.393</b>	<b>1.009.757.201.582</b>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.952.568.655	6.652.420.313	27.219.012.946		35.824.001.914
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.334.844.355.420</b>	<b>777.188.819.009</b>	<b>76.762.776.576</b>	<b>8.577.881.476</b>	<b>2.197.373.832.481</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****8 Tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm		265.000.000	265.000.000
Tăng do hợp nhất	127.499.472.819	780.839.000	128.280.311.819
Tăng do XDCB hoàn thành	34.802.768.382		34.802.768.382
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>162.302.241.201</b>	<b>1.045.839.000</b>	<b>163.348.080.201</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm		51.527.778	51.527.778
Tăng do khấu hao trong kỳ	3.376.060.383	175.276.606	3.551.336.989
Tăng do hợp nhất	12.177.822.958	344.272.255	12.522.095.213
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>15.553.883.341</b>	<b>571.076.639</b>	<b>16.124.959.980</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm		213.472.222	213.472.222
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>146.748.357.860</b>	<b>474.762.361</b>	<b>147.223.120.221</b>

**9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do hợp nhất</u>	<u>Chi phí PS trong</u>	<u>KC vào TSCĐ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>10.533.086.893</b>	<b>332.761.470.838</b>	<b>623.297.759.712</b>	<b>809.531.273.654</b>	<b>157.061.043.789</b>
Dự án mỏ quặng apatit	9.191.957.389				9.191.957.389
Dự án nhà máy SX tại Hưng Yên			126.044.386.377		126.044.386.377
Dự án nhiệt điện		12.150.886.728	1.636.288.691		13.787.175.419
Công trình xây dựng của Đức Giang Lào Cai		5.941.390.395	7.175.943.950	10.947.673.317	2.169.661.028
Công trình nhà máy Phốt pho Apatit Việt Nam		314.669.193.715	486.547.187.815	795.348.517.954	5.867.863.576
Công trình khác	1.341.129.504		1.893.952.879	3.235.082.383	
Sửa chữa lớn TSCĐ			<b>402.132.350</b>	<b>402.132.350</b>	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>10.533.086.893</b>	<b>332.761.470.838</b>	<b>623.699.892.062</b>	<b>809.933.406.004</b>	<b>157.061.043.789</b>

**10 Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>1.946.415.809</b>	<b>51.261.443.314</b>
Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai		46.095.543.724
Công ty CP Hóa chất Đức Giang Đình Vũ		3.607.816.811
Công ty TNHH Văn Minh	1.996.811.209	1.558.082.779
<b>Phải trả nhà cung cấp khác</b>	<b>202.922.265.670</b>	<b>16.535.483.030</b>
Hekou Yuyang Trade Company	7.152.727.717	
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	5.711.986.851	
Công ty CP dịch vụ Năng Lượng SBM - CN Lào Cai	9.211.473.695	
Các nhà cung cấp khác	180.846.077.407	16.535.483.030
<b>Cộng</b>	<b>204.868.681.479</b>	<b>67.796.926.344</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**11 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên có liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>22.664.128.953</i>	<i>1.259.270.207</i>
Các khách hàng khác	<u>22.664.128.953</u>	<u>1.259.270.207</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>22.664.128.953</u></b>	<b><u>1.259.270.207</u></b>

**12 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ			Số cuối năm		
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Số được hoàn	Tăng do hợp nhất	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			139.760.254.118	139.617.902.484		(142.351.634)		-
Thuế GTGT hàng bán			3.255.493.466	3.267.030.180		262.807.416	251.270.702	
Thuế xuất, nhập khẩu	-		132.046.551.976	134.401.402.739	1.734.755.083	(286.933.880)		907.029.560
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.036.282.998		33.911.033.986	54.174.201.787		33.613.175.445	25.386.290.642	
Thuế thu nhập cá nhân	397.675.606		15.318.562.373	14.443.036.239		2.306.972.794	3.580.174.534	
Các loại thuế khác			915.200.791	915.200.791			-	
Thuế nhà đất, tiền thuế đất			3.427.179.832	3.427.179.832		(98.491.982)		98.491.982
<b>Cộng</b>	<b>12.433.958.604</b>		<b>324.291.895.919</b>	<b>345.903.573.429</b>	<b>1.734.755.083</b>	<b>35.753.670.141</b>	<b>29.217.735.878</b>	<b>1.005.521.542</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	915.511.168.254	140.138.954.098
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán	5.082.463.406	2.554.282.390
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.082.463.406	2.554.282.390
Thu nhập chịu thuế	920.593.631.660	142.693.236.488
Thu nhập được miễn thuế	(270.000.000.000)	(83.981.054.000)
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	650.593.631.660	58.712.182.488
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>185.245.504.706</b>	<b>11.742.436.498</b>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>	<i>(87.934.167.246)</i>	
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>	<i>(63.425.046.818)</i>	
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>33.886.290.642</b>	<b>11.742.436.498</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>		
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>33.886.290.642</b>	<b>11.742.436.498</b>

**Tiền thuê đất**Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 54.312m<sup>2</sup> và 1.739,8m<sup>2</sup> đất đang sử dụng với mức thuê lần lượt là 3.124.177.699VND/năm và 30.624.029VND/năm theo quy định tại thông báo của cơ quan thuế**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**13 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tiền điện	17.332.018.060	
Chi phí trích trước khác	691.508.009	
Chi phí lãi vay phải trả	672.642.139	
<b>Cộng</b>	<b>18.696.168.208</b>	

**14 Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các bên có liên quan</b>		
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>6.368.608.512</b>	<b>103.495.488.165</b>
Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN	20.628.645	3.795.917
Kinh phí công đoàn	756.839.900	513.893.269

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tiền nhận đặt cọc xe	3.530.357.260	2.382.894.439
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.339.862.707	100.531.149.978
Phải trả về cổ phần hóa		63.754.562
Phải trả phải nộp khác	720.920.000	
<b>Cộng</b>	<b>6.368.608.512</b>	<b>103.495.488.165</b>

**15 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả	Giá trị	Số có khả năng
<b>Vay và nợ thuê tài chính</b>				
Vay Công ty Cổ phần Hóa chất				
<b>Vay và nợ ngắn hạn phải trả</b>	<b>1.133.082.225.435</b>	<b>1.133.082.225.435</b>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	997.031.922.240	997.031.922.240		
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch HN (i)	245.658.173.482	245.658.173.482		
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội (ii)	387.037.559.705	387.037.559.705		
- Ngân hàng TMCP Quân đội - MBBank (iii)	29.942.055.000	29.942.055.000		
- Ngân hàng BIDV chi nhánh Hà Thành (v)	196.669.862.145	196.669.862.145		
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai (vi)	137.724.271.908	137.724.271.908		
Vay ngắn hạn tổ chức khác	136.050.303.195	136.050.303.195		
- Vay Cá nhân (vii)	136.050.303.195	136.050.303.195		
	<b>1.133.082.225.435</b>	<b>1.133.082.225.435</b>		

<sup>(i)</sup> Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch theo hợp đồng cấp tín dụng số KH1-180089/HĐCTD/DGL ngày 21/06/2018, hạn mức tối đa 600.000.000.000 VND, thời hạn rút vốn đến hết ngày 21 tháng 06 năm 2019, mục đích bổ sung vốn lưu động và tài trợ thương mại cho đơn vị, lãi suất thay đổi theo thời điểm nhận nợ

Khoản vay được bảo đảm bằng Tài sản là các Quyền sử dụng đất của Chủ tịch Hội đồng quản trị và máy móc thiết bị thuộc sở hữu Công ty Cổ phần Bột Giặt và Hóa chất Đức Giang (DGC) gồm toàn bộ máy móc thiết bị tại Trụ sở chính số 18/44 phố Đức Giang phường Thượng Thanh quận Long Biên Hà Nội; toàn bộ máy móc thiết bị tại chi nhánh Công ty tại Bình Dương, khu công nghiệp Đồng An, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương. Tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai của Công ty Cổ phần Bột giặt Đức Giang là Tài sản gắn liền với đất và Quyền sử dụng đất (nếu đủ điều kiện pháp lý) thuộc sở hữu của DGC tại Trụ sở chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị, tài sản trên đất và Quyền sử dụng đất thuộc nhà máy sản xuất Phốt pho vàng số 1 và số 2; toàn bộ máy móc thiết bị, tài sản trên đất và Quyền sử dụng đất hình thành trong tương lai từ vốn tự có và mọi nguồn vốn huy động thuộc dự án đầu tư nhà máy sản xuất Supe lân giàu TSP và nhà máy sản xuất phụ gia thức ăn gia súc DCP; toàn bộ máy móc thiết bị, tài sản trên đất hình thành trong tương lai từ vốn tự có và vốn vay thuộc dự án nhà máy sản xuất Axit Photphoric trích ly (WPA).

(ii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH MTV HSBC - Chi nhánh Hà Nội theo Thỏa thuận chung về tiện ích số VHN 150592 và bản sửa đổi gần nhất số 07 số VHN153058 được lập ngày 09/07/2018, hạn mức cho vay hỗn hợp không vượt quá 15.000.000 USD hoặc VND tương đương, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ phương án kinh doanh của Công ty. Thời hạn vay được quy định cụ thể trên từng Giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 120 ngày kể từ ngày nhận nợ. Lãi suất vay được quy định theo từng Giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các khoản phải thu theo hợp đồng thế chấp số VHN 121133/MR ngày 06/07/2012 và bản sửa đổi lần 4 của hợp đồng thế chấp số VHN 121133/MR ngày 09/07/2018; đảm bảo bằng hàng hóa trong kho theo hợp đồng thế chấp số VHN 121133/MS ngày 06/07/2012 bản sửa đổi lần 4 của hợp đồng thế chấp số VHN 121133/MR ngày 09/07/2018.

(iii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 3634.18.737.1504066.TD ngày 12/02/2018 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cấp tín dụng số 3634.18.737.1504066.TD.PL01 ngày 28/11/2018. Hạn mức tín dụng 200.000.000.000 VND. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, mở LC và phát hành bảo lãnh thanh toán phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phốt pho vàng, lãi suất quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là Giá trị hàng tồn kho luân chuyển của đơn vị hình thành trong tương lai từ vốn vay của ngân hàng Ngân hàng TMCP Quân đội tương đương với nghĩa vụ của khách hàng không thấp hơn 50 tỷ đồng.

(iv) Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Á Châu theo các hợp đồng tín dụng sau:  
- Hợp đồng tín dụng số HCA.DN.129.241117 ngày 12/01/2018. Hạn mức cho vay là 231.000.000.000 VND, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động cho hợp đồng sản xuất kinh doanh hóa chất và phát hành bảo lãnh tín dụng thư nhập khẩu trả ngay (L/C at sight). Thời hạn cho vay được quy định cụ thể trên từng kế ước nhận nợ hoặc Thư xuất trình chứng từ kèm Giấy đề nghị cho vay bảo đảm bằng khoản phải thu từ bộ chứng từ hàng xuất khẩu, tối đa không quá 6 tháng. Lãi suất cho vay quy định trên từng Kế ước nhận nợ, Thư xuất trình chứng từ kèm Giấy đề nghị cho vay bảo đảm bằng khoản phải thu từ bộ chứng từ hàng xuất khẩu, Thư xuất trình chứng từ kèm Giấy đề nghị chiết khấu hối phiếu kèm theo bộ chứng từ hàng xuất khẩu. Tài sản đảm bảo là khoản phải thu và quyền phát sinh là các khoản tiền và toàn bộ quyền lợi, lợi ích mà Công ty có được từ Bộ chứng từ xuất khẩu theo phương thức L/C;

Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Á Châu theo các hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng tín dụng số HCA.DN.648.140618 ngày 01/09/2018. Hạn mức cho vay là 288.600.000.000 VND, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động cho hợp đồng sản xuất kinh doanh hóa chất và phát hành bảo lãnh tín dụng thư nhập khẩu trả ngay (L/C at sight). Thời hạn cho vay được quy định cụ thể trên từng kế ước nhận nợ hoặc Thư xuất trình chứng từ kèm Giấy đề nghị cho vay bảo đảm bằng khoản phải thu từ bộ chứng từ hàng xuất khẩu, tối đa không quá 6 tháng. Lãi suất cho vay quy định trên từng Kế ước nhận nợ, Thư xuất trình chứng từ kèm Giấy đề nghị cho vay bảo đảm bằng khoản phải thu từ bộ chứng từ hàng xuất khẩu, Thư xuất trình chứng từ kèm Giấy đề nghị chiết khấu hối phiếu kèm theo bộ chứng từ hàng xuất khẩu. Tài sản đảm bảo là khoản phải thu và quyền phát sinh là các khoản tiền và toàn bộ quyền lợi, lợi ích mà Công ty có được từ Bộ chứng từ xuất khẩu theo phương thức L/C; tài khoản tiền gửi có kỳ hạn số 261672649 trị giá 40.000.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hoàng Cầu, Chủ sở hữu là Công ty Cổ phần Bột Giặt và Hóa chất Đức Giang.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

(iv)

Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai.

Hạn mức cho vay là 250.000.000.000 VND, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thời hạn vay được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 4 tháng, lãi suất cho vay của khoản nợ được ghi trên từng giấy nhận nợ. Lãi suất cho vay thông thường đối với đồng đô la Mỹ tại thời điểm kí hợp đồng là 4,5%/năm và chỉ có giá trị cho kì tính lãi đầu tiên đối với những khoản giải ngân tại ngày kí hợp đồng, lãi suất vay được điều chỉnh hàng tháng. Tài sản bảo đảm là Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng góp vốn của công ty tại công ty CP hóa chất Đức Giang - Đình Vũ; Toàn bộ máy móc thiết bị thuộc dự án Nhà máy sản xuất axit thực phẩm và các muối photphat tại KCN Tăng Loong do Công ty cổ phần hóa chất Bảo Thắng (nay là Công ty TNHH MTV hóa chất Đức Giang Lào Cai) làm chủ đầu tư; Hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai với tổng giá trị tối thiểu bằng tỷ lệ cấp tín dụng của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai so với các TCTD khác nhưng không thấp hơn 250 tỷ đồng mọi thời điểm; Quyền tài sản và giấy tờ có giá của Công ty theo các hợp đồng thế chấp, cầm cố với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai.

(vii)

Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/5807724/HĐTĐ ngày 13/06/2018. Hạn mức tín dụng hỗn hợp là 200.000.000.000 VND, thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 13 tháng 06 năm 2019, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và phát hành bảo lãnh trong nước, phát hành bảo lãnh tín dụng thu nhập khẩu L/C. Thời hạn vay được quy định cụ thể trên từng Hợp đồng tín dụng cụ thể, Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể, L/C được phát hành; Lãi suất cho vay của khoản nợ được ghi trên từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn tổ chức khác	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
<b>Số đầu năm</b>				
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	2.946.817.794.356	173.300.000.000		3.120.117.794.356
Tăng do hợp nhất	846.858.269.521		8.065.286.720	854.923.556.241
Tăng do CLTG trong kỳ	20.749.872.081			20.749.872.081
Tăng do lãi nhập gốc		4.955.823.195		4.955.823.195
Số tiền vay đã trả trong kỳ	2.813.656.848.774	28.000.000.000	8.065.286.720	2.849.722.135.494
Giảm do bù trừ công nợ		14.205.520.000		14.205.520.000
Giảm do CLTG trong kỳ	803.519.442			803.519.442
Giảm do CLTG cuối kỳ	2.933.645.502			2.933.645.502
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>997.031.922.240</b>	<b>136.050.303.195</b>		<b>1.133.082.225.435</b>

**16 Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Quỹ phúc lợi hình thành thành TSCĐ	Cộng
<b>Số đầu năm</b>				
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	8.210.397.193	15.665.725.119		23.876.122.312
Tăng do hợp nhất		25.002.437.867		25.002.437.867
Tăng do hợp nhất		27.545.776.068	52.747.151.148	80.292.927.216
Chi quỹ trong kỳ	794.998.000	46.789.368.845		47.584.366.845
Trích khấu hao			3.213.327.227	3.213.327.227
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>7.415.399.193</b>	<b>21.424.570.209</b>	<b>49.533.823.921</b>	<b>78.373.793.323</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội  
**BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### Vốn chủ sở hữu

#### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	422.091.320.000	1.072.000.000	(8.730.000)	-	215.779.365.014	296.137.898.375	350.891.511.897	1.285.963.365.286
Tăng vốn từ lợi nhuận	77.997.430.000	-	-	-	-	-	-	77.997.430.000
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	-	-	-	-
Trích lập các quỹ trong kỳ trước	-	-	-	-	19.582.781.110	(37.530.039.193)	6.202.983.392	(11.744.274.691)
Chia cổ tức kỳ trước	-	-	-	-	-	-	-	-
Tăng giảm do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>500.088.750.000</b>	<b>1.072.000.000</b>	<b>(8.730.000)</b>	<b>-</b>	<b>235.362.146.124</b>	<b>258.607.859.182</b>	<b>357.094.495.289</b>	<b>1.352.216.520.595</b>
Số dư đầu năm nay	500.088.750.000	1.072.000.000	(8.730.000)	-	105.260.859.718	59.781.325.462,00	-	666.194.205.180
Phạt nam CP hoàn Aãi	577.949.360.000	-	-	-	-	-	-	577.949.360.000
Tăng do tái nhập	-	1.206.204.882.179	-	(761.774.236.229)	211.295.907.301	302.195.040.221	122.495.780.000	1.080.417.373.472
Chi phí sản nhập	-	(16.500.000)	-	-	-	-	-	(16.500.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	61.913.904.177	(86.911.172.044,00)	-	(24.997.267,867)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	880.139.957.642,00	1.484.919.970,00	881.624.877,612
Trả cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	4	4
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>1.078.038.110.000</b>	<b>1.207.260.382.179</b>	<b>(8.730.000)</b>	<b>(761.774.236.229)</b>	<b>378.470.671.196</b>	<b>1.155.205.151.285</b>	<b>123.980.699.970</b>	<b>3.181.172.048.401</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

**20b Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	99.576.600.000	99.576.600.000
Các cổ đông khác	978.461.510.000	400.512.150.000
Cổ phiếu quỹ	(8.730.000)	(8.730.000)
<b>Cộng</b>	<b><u>1.078.038.110.000</u></b>	<b><u>500.088.750.000</u></b>

**20c Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	107.803.811	50.008.875
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	107.803.811	50.008.875
- Cổ phiếu phổ thông	107.803.811	50.008.875
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(873)	(873)
- Cổ phiếu phổ thông	(873)	(873)
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	107.802.938	50.008.002
- Cổ phiếu phổ thông	107.802.938	50.008.002
- Cổ phiếu ưu đãi		
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 VND	

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ****1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a Tổng doanh thu**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	6.015.604.154.261	416.192.785.418
Doanh thu bán hàng hóa	34.315.624.827	130.862.923.054
Doanh thu cung cấp dịch vụ	13.850.689.306	79.078.395.384
<b>Cộng</b>	<b><u>6.063.770.468.394</u></b>	<b><u>626.134.103.856</u></b>

**1b Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c.

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Văn Minh		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	103.513.938.807	25.343.298.523
Thuế GTGT đầu ra	10.342.793.938	2.476.263.053
<b>Cộng</b>	<b><u>113.856.732.745</u></b>	<b><u>27.819.561.576</u></b>

**2 Giá vốn hàng bán**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	4.664.085.707.291	355.082.711.688
Giá vốn của hàng hóa	23.663.501.904	88.116.910.397
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	6.669.347.782	66.241.651.476
<b>Cộng</b>	<b><u>4.694.418.556.977</u></b>	<b><u>509.441.273.561</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	16.245.652.219	1.880.981.728
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	40.016.500	6.813.150
Lãi tiền cho vay		4.041.430.406
Cổ tức, lợi nhuận được chia		83.981.054.000
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ	315.078.802	3.387.906
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	25.095.672.548	368.163.626
<b>Cộng</b>	<b>41.696.420.069</b>	<b>90.281.830.816</b>

**4 Chi phí tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	26.255.685.838	
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	229.229.116	126.949.791
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	29.557.329.009	423.975.461
<b>Cộng</b>	<b>56.042.243.963</b>	<b>550.925.252</b>

**5 Chi phí bán hàng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	24.189.685.453	13.455.954.885
Chi phí vật liệu, bao bì	530.015.336	475.364.549
Chi phí khấu hao TSCĐ	965.871.461	588.008.472
Chi phí dịch vụ mua ngoài	286.157.886.116	17.737.783.727
Chi phí bằng tiền khác	29.424.789.451	18.708.125.767
<b>Cộng</b>	<b>341.268.247.817</b>	<b>50.965.237.400</b>

**6 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	39.207.210.440	7.924.375.557
Chi phí vật liệu quản lý	397.290.025	278.764.456
Chi phí khấu hao TSCĐ	8.233.809.075	1.469.087.636
Thuế, phí và lệ phí	3.439.519.832	3.431.469.932
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.038.294.052	474.950.625
Chi phí bằng tiền khác	21.664.756.426	1.135.606.186
<b>Cộng</b>	<b>91.980.879.850</b>	<b>14.714.254.392</b>

**7 Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền ăn ca, tiền điện	2.657.784.436	199.128.788
Thu nhập khác	5.961.516	36.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.663.745.952</b>	<b>235.128.788</b>

**8 Chi phí khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền ăn ca, tiền điện	7.541.032.417	297.112.524
<b>Cộng</b>	<b>7.541.032.417</b>	<b>297.112.524</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thụ nhập doanh nghiệp	880.139.957.642	128.396.517.600
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán	52.808.397.459	7.703.791.056
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	52.808.397.459	7.703.791.056
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	827.331.560.183	120.692.726.544
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ	107.802.938	50.008.002
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>7.674</b>	<b>2.413</b>

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	50.008.002	50.008.002
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	57.794.936	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông do sát nhập	57.794.936	
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ		
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân</b>	<b>107.802.938</b>	<b>50.008.002</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

**1b Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn bao gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Công ty sở hữu 100% vốn
Công ty Cổ phần hóa chất Đức Giang Đình Vũ	Công ty sở hữu 100% vốn
Công ty Cổ phần Phốt Pho Apatit Việt Nam	Công ty con
Công ty TNHH Văn Minh	Giám đốc Công ty TNHH Văn Minh là vợ của Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các giao dịch phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH Văn Minh</b>		
Trả Văn Minh tiền mua hàng	45.826.558.871	60.308.217.218
Nhập mua vật tư, đồ thí nghiệm	99.341.914.768	77.737.825.783
Thuế GTGT hàng hóa mua vào	9.860.083.112	7.705.102.985

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác

**2 Thông tin bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phụ vụ cho các thị trường khác nhau, do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp.

**2a Thông tin về khu vực địa lý**

Hoạt động của Tập đoàn được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực ngoài nước

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Khu vực trong nước	Khu vực nước ngoài	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>				
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.301.256.657.775	4.761.145.305.482		6.062.401.963.257
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.301.256.657.775</b>	<b>4.761.145.305.482</b>		<b>6.062.401.963.257</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	419.229.234.188	948.754.172.092		1.367.983.406.280
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(433.249.127.667)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				934.734.278.613
Doanh thu hoạt động tài chính				41.696.420.069
Chi phí tài chính				(56.042.243.963)

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh liên kết

Thu nhập khác			2.663.745.952
Chi phí khác			(7.541.032.417)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(33.886.290.642)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
<b>Lợi nhuận sau thuế thu</b>			<b>881.624.877.612</b>

**Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác**

144.166.182.260

527.487.131.594

671.653.313.854

**Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn**

48.242.789.519

176.514.701.748

48.242.789.519

**2b Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Lĩnh vực sản xuất bao gồm: sản xuất bột giặt, hóa chất ...
- Lĩnh vực 2: Lĩnh vực cung cấp dịch vụ bao gồm: cung cấp dịch vụ vận chuyển, cho thuê kho
- Lĩnh vực 3: Lĩnh vực thương mại bao gồm: bán hóa chất, bán fero ...

Chi tiết doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực sản xuất	6.015.604.154.261	416.192.785.418
Lĩnh vực thương mại	34.315.624.827	130.862.923.054
Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	13.850.689.306	79.078.395.384
<b>Cộng</b>	<b>6.063.770.468.394</b>	<b>626.134.103.856</b>

**3 Quản lý rủi ro tài chính**

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc Công ty mẹ chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

**3a Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng, cho vay và các khoản phải thu khác.

*Phải thu khách hàng*

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

**Tiền gửi ngân hàng**

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

**Các khoản cho vay**

Tập đoàn cho các công ty con và các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.9 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	274.286.866.922				274.286.866.922
Các khoản cho vay					
Phải thu khách hàng	708.515.900.975				708.515.900.975
Các khoản phải thu khác	1.134.549.235				1.134.549.235
<b>Cộng</b>	<b>983.937.317.132</b>				<b>983.937.317.132</b>
	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	82.619.005.501				82.619.005.501
Phải thu khách hàng	143.666.568.111				143.666.568.111
Các khoản cho vay					
Các khoản phải thu khác	84.052.507.792				84.052.507.792
<b>Cộng</b>	<b>310.338.081.404</b>				<b>310.338.081.404</b>

**3b Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh (bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Từ 1 năm trở</u>	<u>Trên 1 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	1.133.082.225.435			1.133.082.225.435
Phải trả người bán	204.868.681.479			204.868.681.479
Chi phí phải trả	18.696.168.208			18.696.168.208
Các khoản phải trả khác	5.591.139.967			5.591.139.967
<b>Cộng</b>	<b>1.362.238.215.089</b>			<b>1.362.238.215.089</b>

	<u>Từ 1 năm trở</u>	<u>Trên 1 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ				
Phải trả người bán	67.796.926.344			67.796.926.344
Chi phí phải trả				
Các khoản phải trả khác	102.914.044.417			102.914.044.417
<b>Cộng</b>	<b>170.710.970.761</b>			<b>170.710.970.761</b>

Ban Giám đốc Công ty mẹ cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

**3c Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

**Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và CNY do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và USD đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần có giá trị nhỏ.

**Rủi ro về giá nguyên vật liệu**

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

**3d Tài sản đảm bảo**

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 9 năm 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2018**

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	274.286.866.922	82.619.005.501	274.286.866.922	82.619.005.501
Phải thu khách hàng	708.515.900.975	143.666.568.111	708.515.900.975	143.666.568.111
Phải thu khác	1.134.549.235	84.052.507.792	1.134.549.235	84.052.507.792
<b>Cộng</b>	<b>983.937.317.132</b>	<b>310.338.081.404</b>	<b>983.937.317.132</b>	<b>310.338.081.404</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	1.133.082.225.435		1.133.082.225.435	
Phải trả người bán	204.868.681.479	67.796.926.344	204.868.681.479	67.796.926.344
Chi phí phải trả	18.696.168.208		18.696.168.208	
Các khoản phải trả khác	5.591.139.967	102.914.044.417	5.591.139.967	102.914.044.417
<b>Cộng</b>	<b>1.362.238.215.089</b>	<b>170.710.970.761</b>	<b>1.362.238.215.089</b>	<b>170.710.970.761</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

**5 Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, công ty có nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐQT về việc thông qua tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền với tỷ lệ 10%/cổ phần.

Ngoài sự kiện trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên báo cáo tài chính.

Lập ngày 18 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Tổng giám đốc

Đào Hữu Huyền